

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-PT

Ngày 29 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Thái

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 157/2021/TLPT- HS ngày 29/11/2021 đối với bị cáo Đào Xuân A và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2021/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Á, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo kháng cáo:

1. **Đào Xuân A**, sinh ngày 01/01/1938, tại: Phường Ấ, thành phố Á, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Ấ, phường Ấ, thành phố Á, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn H (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị T (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1933, vợ 2 là Nguyễn Thị C, sinh năm 1933 và có 7 con; tiền án: Không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 140 ngày 11/11/2019 của Công an thành phố Á xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi đánh bạc, ngày 25/10/2021 A đã nộp phạt, nhưng chưa được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

2. **Vũ Văn B**, sinh ngày 01/01/1965, tại: Phường Ấ, thành phố Á, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Ấ, phường Ấ, thành phố Á, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K (Đã chết) và bà Đào Thị Ú (Đã chết); vợ thứ nhất là Vũ Thị T, sinh năm

1965 (Đã ly hôn); vợ thứ hai là Nguyễn Thị P, sinh năm 1965 (Đã ly hôn); vợ thứ ba là Đào Thị Bích H, sinh năm 1973 và 05 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án số 13 ngày 26/03/1990 của TAND huyện Mê Linh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Cố ý gây thương tích, đã xóa án tích.

- Tại bản án số 77 ngày 18/9/1996 của TAND huyện Mê Linh xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, đến tháng 10/1997 chấp hành xong ra trại, án phí đã nộp đủ, phần bồi thường người được THA không có đơn yêu cầu thi hành án, đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án, đã xóa án tích

- Tại bản án số 78 ngày 12/9/1998 của TAND huyện Mê Linh xử phạt 15 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đến ngày 05/5/1999 chấp hành xong ra trại. Án phí và tiền phạt ngày 10/02/2010, Chi cục THADS thị xã Ân đã đình chỉ theo quyết định miễn thi hành án của Tòa án, đã xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

3. **Vũ Văn C**, sinh ngày 01/01/1942, tại: Phường Ấ, thành phố Ân, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Ấ, phường Ấ, thành phố Ân, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (Đã chết) và bà Đào Thị Đ (Đã chết) có vợ là Đào Thị D, sinh năm 1944 và Có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

4. **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 01/01/1958, tại: Phường Ấ, thành phố Ân, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, phường Ấ, thành phố Ân, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (Đã chết) và bà Ngô Thị T (Đã chết), có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/11/2005 bị Công an thành phố Ân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 18/11/2005; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Xuân A, Nguyễn Văn D và Vũ Văn C:* Bà Hoàng Thị Minh E, Luật sư Công ty luật TNHH Thịnh Hưng – Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Xuân A:* Bà Kim Hồng Ê - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. (Có

mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/6/2021, Đào Xuân A, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn G và Vũ Văn B đến nhà của Vũ Văn C, ở tổ dân phố Ǻ, phường Ǻ, thành phố Ǻ chơi. Các đối tượng A, D, G, B rủ nhau đánh chẵn ăn tiền tại nhà C và được C đồng ý. C lấy 01 bộ bài chẵn 100 quân và 01 bát sừ cho mọi người đánh bạc. A, D, G, B thống nhất mức xát phạt: ù xuôi là 40.000đ, mỗi cước dịch 20.000đ, ù tôm là 80.000đ, ù lèo là 100.000đ, ù bạch định là 160.000đ, ù tám đỏ là 180.000đ và ù chi là 200.000đ. Trước khi đánh bạc mỗi người bỏ ra chiếu 225.000đ để đánh bạc gọi là góp “gà”. Tổng số tiền góp gà là 900.000đ, trong đó sẽ trích ra 20.000đ để cho C chủ nhà, số tiền còn lại người thắng bạc trong mỗi ván sẽ lấy số tiền tương ứng trong số tiền gà này. Khi đánh hết số tiền đã góp, được gọi là hết một “hội” thì mỗi người sẽ tiếp tục góp số tiền 200.000đ để tiếp tục đánh bạc, cứ mỗi hội như vậy sẽ trích ra 20.000đ để trả cho C.

Trong quá trình đánh bạc B đi vệ sinh nên đã nhờ C cầm bài đánh bạc hộ. C đánh hộ được 3 ván thì B vào tiếp tục đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an phường Ǻ, thành phố Ǻ kiểm tra phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ số tiền đánh bạc gồm 6.460.000đ cùng toàn bộ vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra vụ án xác định các bị cáo đã sử dụng tiền để đánh bạc, cụ thể như sau: Nguyễn Văn D có 2.355.000đ, Đào Xuân A có 1.765.000đ, Nguyễn Văn G có 1.345.000đ, Vũ Văn B có 995.000đ. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.460.000đ.

Khi bị phát hiện bắt giữ các đối tượng đã đánh bạc được 08 hội, nên số tiền bỏ ra chiếu để trả cho Vũ Văn C là 160.000đ, nhưng do đánh bạc chưa kết thúc nên số tiền trên vẫn để tại chiếu bạc.

Với hành vi như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2021/HS-ST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Ǻ đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Xuân A, Vũ Văn B, Vũ Văn C, Nguyễn Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm o, x, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Xuân A 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Văn B 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm o, v, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Vũ Văn C 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn D 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/10/2021 bị cáo Đào Xuân A, Vũ Văn C, Vũ Văn B có đơn kháng cáo, ngày 08/11/2021 bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo. Các bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn B; đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Văn A, Vũ Văn C, Nguyễn Văn D theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo A, D, C, nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, do các bị cáo sức khỏe yếu, có nơi cư trú ổn định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đào Xuân A, Vũ Văn B, Vũ Văn C, Nguyễn Văn D làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đào Xuân A, Vũ Văn B, Vũ Văn C, Nguyễn Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 28/6/2021, Đào Xuân A, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn G và Vũ Văn B đánh bạc tại nhà của Vũ Văn C, ở tổ dân phố Ǻ, phường Ǻ, thành phố Ǻ. C là chủ nhà lấy 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 bát sứ cho mọi người đánh bạc. Các đối tượng thống nhất mức xát phạt: ù xuôi là 40.000đ, mỗi cước dịch 20.000đ, ù tôm là 80.000đ, ù lèo là 100.000đ, ù bạch định là 160.000đ, ù tám đỏ là 180.000đ và ù chi là 200.000đ. Trước khi đánh bạc, mỗi người bỏ ra chiếu 225.000đ để đánh bạc gọi là góp “gà”. Tổng số tiền góp gà là 900.000đ, trong đó sẽ trích ra 20.000đ để cho C chủ nhà, số tiền còn lại người thắng bạc trong mỗi ván sẽ lấy số tiền tương ứng trong số tiền gà này. Khi đánh hết số tiền đã góp, được gọi là hết một “hội” thì mỗi người sẽ tiếp tục góp số tiền 200.000đ để tiếp tục đánh bạc, cứ mỗi hội như vậy sẽ trích ra 20.000đ để trả cho C.

Trong quá trình đánh bạc B đi vệ sinh nên đã nhờ C cầm bài đánh bạc hộ. C đánh hộ được 3 ván thì B vào tiếp tục đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an phường Ǻ, thành phố Ǻ kiểm tra phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ số tiền đánh bạc gồm 6.460.000đ cùng toàn bộ vật chứng liên quan.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Đào Xuân A, Vũ Văn B, Vũ Văn C, Nguyễn Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Đào Xuân A, Vũ Văn B, Vũ Văn C, Nguyễn Văn D, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm vẫn giữ nguyên kháng cáo. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo tụ tập đánh bạc gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo Vũ Văn C là chủ nhà, cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình với mục đích thu tiền hồ, chuẩn bị công cụ dùng vào việc đánh bạc và cầm bài đánh bạc hộ B khi B đi vệ sinh. Bị cáo Đào Xuân A là người khởi xướng, tham gia đánh bạc tích cực, đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, năm 2019 bị Công an thành phố Ǻ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo Vũ Văn B là người tham gia đánh bạc tích cực, có nhân thân xấu, đã ba lần bị đưa ra xét xử vào các năm 1990, 1996, 1998. Bị cáo

Nguyễn Văn D là người tham gia đánh bạc tích cực, có nhân thân xấu, năm 2005 bị Công an thành phố A xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cân nhắc, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt 08 tháng tù đối với bị cáo Đào Xuân A, Vũ Văn B, Vũ Văn C và 07 tháng tù đối với Nguyễn Văn D là có căn cứ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với A, C, D là nghiêm khắc vì: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, số tiền dùng vào việc phạm tội không lớn. Đối với bị cáo A mặc dù có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo đã nhiều tuổi (Sinh năm 1938), sức khoẻ yếu, bản thân bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến vì đã có công lao trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có 02 vợ già yếu (Đều sinh năm 1933) không tự phục vụ được bản thân (Có xác nhận của Hội người cao tuổi Phường A), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đối với bị cáo C đã cho các bị cáo đánh bạc tại nhà vì nể nang và chưa được thu khoản tiền nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Đối với bị cáo D, mặc dù nhân thân đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã xảy ra từ năm 2005, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc cho các bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Vũ Văn B là người tham gia đánh bạc tích cực, bị cáo có nhân thân xấu đã 03 lần bị đưa ra xét xử. Năm 1990 bị Toà án nhân dân huyện Mê Linh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội cố ý gây thương tích. Năm 1996 bị Toà án nhân dân huyện Mê Linh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 1998 bị Toà án nhân dân huyện Mê Linh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân, coi thường pháp luật. Cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, giữ nguyên hình phạt 08 tháng tù của bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo A, C, D được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo B không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn B, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn B tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2021/HS-ST ngày 26/10/2021 của Toà án nhân dân thành phố Á, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Vũ Văn B 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Xuân A, Vũ Văn C, Nguyễn Văn D, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 100/2021/HS-ST ngày 26/10/2021 của Toà án nhân dân thành phố Á, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm o, x, s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Xuân A 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm o, v, s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Văn C 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn D 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đào Xuân A, Vũ Văn C, Nguyễn Văn D cho Uỷ ban nhân dân phường Ấ, thành phố Á, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Vũ Văn B phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Đào Xuân A, Vũ Văn C, Nguyễn Văn D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;

- TAND thành phố Á;
- VKSND thành phố Á;
- Công an thành phố Á;
- Chi cục THADS thành phố Á;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Tòa hình sự.

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường